



Bảng Giá 2013



Thiết bị điện xuất xứ Châu Âu

L.V. Distribution, Protection, Control, Energy Quality, Measurement Devices and Panel Systems



 FEDERAL ELECTRIC Investment & Trade Co.

- ❖ FEDERAL ELECTRIC thành lập Năm 1990. Trong một thời gian ngắn chúng tôi đã đạt được những tiến bộ vượt trội và trở thành một trong số các nhà sản xuất hàng đầu trên thế giới!
- ❖ Với tổng diện tích 40.000m², trong đó có 25.000m² khu vực sản xuất. Công ty đang sản xuất bao gồm hơn 3250 sản phẩm thiết bị các loại. FEDERAL ELECTRIC hiện với 95% sản xuất các thiết bị đóng ngắt mạch MCB, MCCB, ACB, Contactor... và 5% còn lại là những sản phẩm khác!
- ❖ Tất cả các sản phẩm của FEDERAL sản xuất phù hợp với theo ISO 9001:2000 đảm bảo chất lượng hệ thống trên thế giới và đảm bảo chất lượng quốc tế Hoa Kỳ AQA. FEDERAL Electric đã chứng minh chất lượng các sản phẩm của mình với các chứng chỉ được cấp bởi Thổ Nhĩ Kỳ TSE, và ngoài ra với các giấy chứng nhận từ British ASTA, Pháp BVQI(BUREU VERITAS) Lloyd, GOST Nga,Ukrainan Ukr SEPRO.
- ❖ Từ năm 1999, FEDERAL với hơn 40% xuất khẩu sang khối Châu Âu như Pháp,Đức, Anh, Thụy Điển... và các nước Châu Á Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan, Đài Loan....

MINIATURE CIRCUIT BREAKERS - MCB

Cầu dao tự động loại nhỏ

- ✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC 60898-1, EN 60898-1, CE
- ✓ Điện áp hoạt động định mức: Ue: 230/400VAC

- ✓ Đặt tính ngắt: đường cong C



Số cực	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VNĐ)		
		3KA	6KA	10KA
1POLE	6	56000	88000	99000
	10-16-20-25	56000	86000	98000
	32	56000	88000	99000
	40	58000	90000	101000
	50-63	90000	99000	110000
2POLE	6	122000	180000	216000
	10-16-20-25	112000	176000	210000
	32	122000	180000	216000
	40	128000	186000	221000
	50-63	147000	208000	246000
3POLE	6	215000	279000	348000
	10-16-20-25	199000	272000	339000
	32	215000	279000	348000
	40	223000	286000	356000
	50-63	253000	319000	396000
4POLE	6	267000	397000	539000
	10-16-20-25	245000	387000	526000
	32	267000	397000	539000
	40	279000	407000	552000
	50-63	314000	452000	613000

RCCB

Cầu dao chống giật, dòng rò

✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC 60898-1, EN 60898-1



Mã sản phẩm	Số cực	Dòng rò (mA)	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VNĐ)
FK3	2P	30	25	497,000
			40	525,000
			63	552,000
	4P		25	773,000
			40	802,000
			63	829,000
FK10	2P	100	25	718,000
			40	727,000
			63	760,000
	4P		25	994,000
			40	1,031,000
			63	1,078,000
FK30	2P	300	25	497,000
			40	525,000
			63	552,000
	4P		25	773,000
			40	802,000
			63	829,000

RCBO -

Cầu dao bảo vệ+chống dòng rò

✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC 60898-1, EN 60898-1



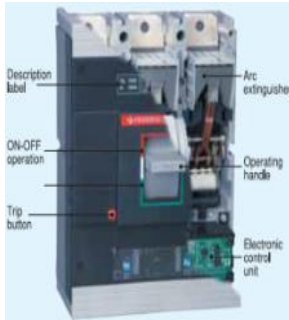
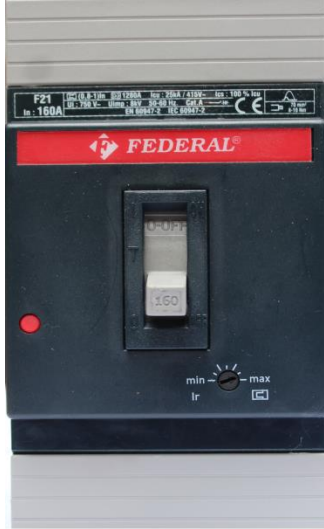
Mã sản phẩm	Số cực	Dòng rò (mA)	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VNĐ)
FKM3	1P+N	30	10	895,000
			16	895,000
			20	895,000
			25	955,000
			32	955,000
			40	991,000

STANDARD TYPE CIRCUIT BREAKERS – MCCB

Cầu Dao Tự Động Dạng Khối

- ✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC/EN 60947-2
- ✓ Điện áp hoạt động định mức, Ue: 380/415VAC, 50/60Hz

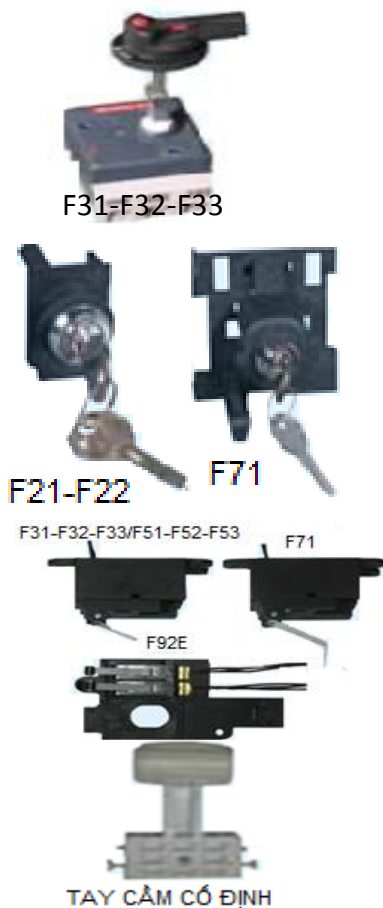
- ✓ Khả năng ngắt dòng ngắn mạch: 20kA, 25kA, 35kA, 50kA, 65kA & 70kA



Mã sản phẩm	Số cực	Dòng cắt (kA)	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VNĐ)
F12	3P	20kA	16-63	1447000
			80-100	1492000
			125	1537000
			160	1605000
F21		25kA	16-63	1560000
			80-100	1605000
			125	1650000
			160	1718000
F31		35kA	16-63	2035000
			80-100	2125000
			125	2216000
			160	2306000
			200	2984000
			225	3256000
			250	3391000
F82		50KA	300	7461000
			400	7687000
			500	7913000
	630		8818000	
	800		9948000	
F51N	35kA	160	5426000	
		200	5562000	
		225	5652000	
		250	5878000	
		300	6557000	
F52N	50KA	160	5743000	
		200	5878000	
		225	6104000	
		250	6240000	
		300	7009000	
F53N	65KA	160	6104000	
		200	6240000	
		225	6466000	
		250	6602000	
		300	7461000	
F82N	50KA	400	10852000	
		500	11305000	
		630	12435000	
		800	13113000	

ACCESSORIES FOR MOLDED CASE CIRCUIT BREAKERS

PHỤ KIỆN CỦA MCCB



Mã sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)
F31-F32-F33	718,000
F51-F52-F53	746,000
F82-F83/F82E-F83E	1,106,000
F11-F12	155,000
F21	155,000
F31-F32-F33	265,000
F51-F52-F53	265,000
F82-F83/F82E-F83E	276,000
F10-F11-F12	276,000
F21-F22	552,000
F31-F32-F33	746,000
F82-F83-F82E-F83E (2NO+2NC)	415,000
F82E-F83E-F91E-F92E	-
F111E-F112E	-

NH (H.R.C) FUSES

CẦU CHÌ

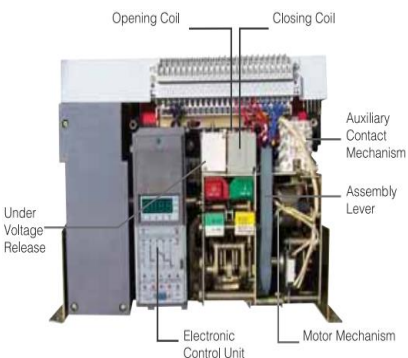
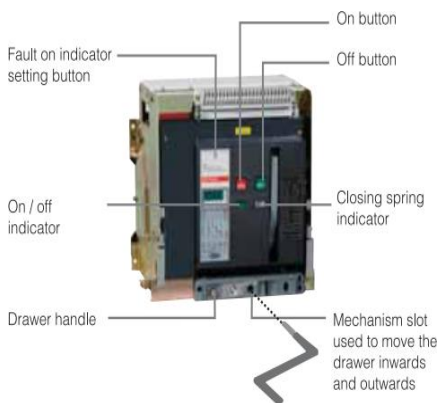


Mã sản phẩm	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VNĐ)
NHC00 (6-100A)	25A...160A	125,000
NHC2	50A...250A	251,000
NH00 (6-160A)	6A...160A	69,000
NH0 (25-160A)	25A...160A	97,000
NH1 (50-250A)	50A...250A	135,000
NH2 (80-400A)	80A...400A	227,000
NH3 (250-630A)	250A...630A	366,000

AIR CIRCUIT BREAKERS– ACB

Máy Cắt Không Khí

✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC 60947-2, EN 60947-2, CE



Mã sản phẩm	Số cực	Dòng định mức (A)	Đơn giá (VNĐ)	
			FIXED	DRAW OUT
F121E	3P	630	55,393,000	72,349,000
		800	58,332,000	79,132,000
		1000	58,784,000	80,036,000
		1250	60,592,000	80,488,000
		1600	61,949,000	82,298,000
		2000	65,567,000	90,437,000
F131E		2500	81,393,000	122,993,000
		3200	94,959,000	140,176,000
F141E		4000	180,873,000	239,657,000
F151E		5000	-	402,443,000
F121E	4P	630	66,923,000	87,271,000
		800	70,993,000	95,411,000
		1000	71,897,000	96,767,000
		1250	72,801,000	98,123,000
		1600	73,480,000	99,481,000
		2000	79,132,000	109,428,000
		2500	101,741,000	158,264,000
		3200	110,784,000	174,090,000
F131E		4000	217,048,000	271,310,000
F151E		5000	-	565,228,000

ACCESSORIES FOR AIR CIRCUIT BREAKERS

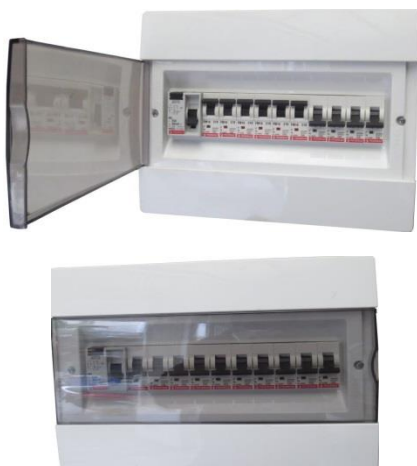
Phụ kiện của ACB

Undervoltage release



Mã sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)
Delayed 8AM-CA000-0220	1,298,000
Non-delayed 8AM-CA001-0220	3,375,000
Mã sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)
8AM-BD000-0222	1,298,000
Mã sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)
8AM-DA000-0220	7,788,000
8AS-DA000-0220	9,346,000
Mã sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)
8AM-V0000-0000	3,375,000

Tủ phân phối MCB



Mã sản phẩm	Số module	Kích thước (WxHxD)	Đơn giá(VNĐ)	
			Tủ âm tường	Tủ nổi
FEB1	1		-	44,000
FEB2	2	94x141x95.5	-	55,000
FVKS A6	6	140x141x95.5		-
FVKS A9	9	166x141x95.5	238000	265000
FVKS A12	12	220x175x95.5	293000	320000
FVKS A18	18	274x335x95.5	488000	525000
FVKS A24	24	274x460x95.5	738000	779000

CURRENT TRANSFORMERS

Biến dòng đo lường hạ thế

✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC/EN 60044-1, CE

✓ IP20, độ ẩm: 90%



Mã sản phẩm	Quy cách kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ)
FAT30B	30/5 ÷ 150/5 10VA, CL: 0.5	430,000
FAT30	150/5 ÷ 250/5 10VA, CL: 0.5	407,000
FAT40	300/5 ÷ 600/5 10VA, CL: 0.5	348,000
FAT60	600/5, 750/5, 800/5 15VA, CL: 0.5	407,000
	1000/5 15VA, CL: 0.5	443,000
FAT100	1000/5, 1250/5 15VA, CL: 0.5	524,000
	1500/5, 1600/5 15VA, CL: 0.5	587,000
	2000 15VA, CL: 0.5	660,000
	2500 15VA, CL: 0.5	760,000
	3000 15VA, CL: 0.5	870,000
	3300 15VA, CL: 0.5	922,000
FAT130	4000 15VA, CL: 0.5	1,150,000

CONTACTORS

Khởi Động Từ

✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC/EN 60947-2

✓ Điện áp hoạt động định mức, Ue: 220/380VAC, 50/60Hz



Mã sản phẩm	Dòng định mức AC (A)	Tiếp điểm phụ	Đơn giá (VNĐ)
FC06M	6	1NO or 1NC	336,000
FC09M	9	1NO or 1NC	262,000
FC12D	12	1NO or 1NC	294,000
FC18D	18	1NO or 1NC	437,000
FC25D	25	1NO or 1NC	530,000
FC32D	32	1NO or 1NC	778,000
FC40D	40	1NO + 1NC	922,000
FC50D	50	1NO + 1NC	968,000
FC65D	65	1NO + 1NC	1,107,000
FC80D	80	1NO + 1NC	1,636,000
FC95D	95	1NO + 1NC	2,064,000
FC115D	115	-	3,391,000
FC150D	150	-	4,450,000
FC220D	220	-	8,591,000
FC260D	260	-	11,022,000
FC300D	300	-	11,937,000
FC400D	400	-	14,017,000
FC475D	475	-	31,653,000
FC580D	580	-	32,105,000
FC650D	650	-	32,557,000
FC750D	750	-	33,009,000

Contactors for capacitor switching

Contactors Tủ Bù

- ✓ Tiêu chuẩn chế tạo: IEC 60947-4-1, EN 60947-4-1, CE
- ✓ Điện áp hoạt động định mức: AC3, Ue: 440VAC



Mã sản phẩm	KVAr 380/400V	Tiếp điểm phụ	Đơn giá (VNĐ)
FC12DK	5	1NO+1NC	547000
FC18DK	10	1NO+1NC	607000
FC25DK	15	1NO+1NC	728000
FC32DK	20	1NO+1NC	850000
FC40DK	25	1NO+1NC	1214000
FC65DK	30	2NO+1NC	1603000
FC95DK	50	2NO+1NC	2283000
FC150DK	70	1NO-1NC	5100000

CONTACTOR ACCESSORIES

Phụ kiện CONTACTOR



FCB-F11



FCB-F22

Mã sản phẩm	Tiếp điểm phụ	Đơn giá (VNĐ)
FCB-F11,FCB-F20,FCB-F02	2NO+2NC	67,000
FCB-F13,FCB-F22,FCB-F31,FCB-F40,FCB-F04	2NO+2NC	113,000

Thermal Relays

Ròle nhiệt



Mã sản phẩm	Dòng chỉnh định	Contactơ Kết hợp	Đơn giá (VNĐ)
FTR25	1.8-2.5	FC09D...FC32D	260,000
	2.2-3.2	FC09D...FC32D	260,000
	2.8-4	FC09D...FC32D	260,000
	3.5-5	FC09D...FC32D	260,000
	4.5-6.3	FC09D...FC32D	260,000
	5.5-8	FC09D...FC32D	260,000
	7-10	FC09D...FC32D	260,000
	9-12.5	FC09D...FC32D	260,000
	11-16	FC09D...FC32D	260,000
	14-20	FC09D...FC32D	260,000
	17-22	FC09D...FC32D	260,000
	20-25	FC09D...FC32D	260,000
FTR32	23-32	FC25D...FC32D	477,000
FTR95	30-40	FC40D...FC95D	603,000
	37-50	FC40D...FC95D	693,000
	48-65	FC40D...FC95D	724,000
	55-70	FC40D...FC95D	784,000
	63-80	FC40D...FC95D	784,000
	80-93	FC40D...FC95D	904,000

ISO 9001:2000 REGISTERED COMPANY



Air Circuit Breaker
600 - 1500A



EasyPull® Air Circuit Breaker
250A, 700A



Molded Case Circuit Breaker F Series
50A - 2500A



Vertical Type
Load Break Switch
1000A - 1500A



EasyPull® Distribution Board
1 Pole, 1200A



Contactors C-12 Series
10A - 250A

Contactors/Relays C-12 Series
10A - 250A



3-Phase
Contactors
10A - 250A



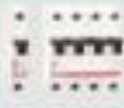
EasyPull® Load
Breaking Protection
Relay
5A - 25A



Thermal Relay
10A - 25A



Molded Case
Circuit Breaker
100 - 1500A



Molded Case Circuit Breaker
25A - 1500A - 1500A
25A - 150A



Fixed Circuit
Breaker
25A - 150A - 150A



Thermal
Relay
25A - 150A



L.V. Circuit
Breaker
25A - 150A



Thermal Relay
10A - 25A



EasyPull® Load
Breaking Protection
Relay
5A - 25A



EasyPull® Load
Breaking Protection
Relay
5A - 25A



Fixed Circuit
Breaker
25A - 150A - 150A



Thermal
Relay
25A - 150A



L.V. Circuit
Breaker
25A - 150A



Thermal Relay
10A - 25A



EasyPull® Load
Breaking Protection
Relay
5A - 25A



EasyPull® Load
Breaking Protection
Relay
5A - 25A



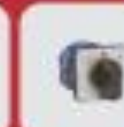
Fixed Circuit
Breaker
25A - 150A - 150A



Thermal
Relay
25A - 150A



L.V. Circuit
Breaker
25A - 150A



Thermal Relay
10A - 25A